

Bản án số: 98/2023/HS-PT

Ngày: 29/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Cường

ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Trần Chiến T và các bị cáo khác về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HSST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Chiến T, sinh ngày 03/02/1980, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 167 đường H, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 47/16 đường T2, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Trần Duy Đ (đã chết) con bà Phạm Thị H; Có vợ Lê Thị N và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 322 ngày 07/5/1998 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xử phạt Trần Chiến T 04 năm tù về tội “*Hiếp dâm*”, ngày 30/4/2000 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn C, sinh ngày 06/6/1977, tại thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 2, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: thôn H1, xã E1, huyện B1, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 7/12;

Con ông Ngô Văn Th và bà Trịnh Thị 2 Có vợ Đào Thị Th1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại Bản án số 08/2006/HSST ngày 14/3/2006 của Tòa án nhân dân huyện E xử phạt Ngô Văn C 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Văn N, sinh ngày 06/02/1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: tổ dân phố 5, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Cao P và bà Trương Thị M; Tiền án: không;

Tiền sự: ngày 31/12/2021, bị Công an huyện B1 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC.

Nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 458/QĐ-XPVPHC ngày 11/11/2014, bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn T3, sinh ngày 26/3/1989, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 6, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: số 100 đường T5, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá: 02/12; Con ông Hoàng Văn Th2 và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13094 ngày 10/7/2019, bị Công an thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị tạm giữ ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống tại phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận thấy có một số người có nhu cầu tham gia đánh bạc thắng, thua bằng tiền. Trần

Chiến T đã tập hợp các con bạc và chuẩn bị công cụ, thuê phòng khách của Đỗ Thị Lệ Tr1 để tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc nhằm thu tiền xâu.

Vào chiều tối ngày 05/3/2022, sau khi Trần Chiến T sử dụng điện thoại di động gọi cho một số con bạc gồm: Trần Duy H3, Ngô Văn C, Nguyễn Đức Tr, Lã Huy N3, Cao Văn N, Chung Tấn Q, Huỳnh Thị Bích N1, Lê Thị Minh L, Hoàng Văn T3 và Bùi Văn T6 tập hợp lại rồi về nhà của Tr1 ở tổ dân phố 7, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đã có đông người, Trần Chiến T lấy dụng cụ đánh bạc gồm chén, đĩa đã chuẩn bị từ trước, đặt ra nền nhà phòng khách nhà của Tr1; dùng dụng cụ đục 04 con vị có hình tròn được làm từ bài tú lơ khơ (chất cơ) để các con bạc tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng, thua bằng tiền.

Hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền được thống nhất như sau: Dụng cụ để chơi xóc đĩa gồm 01 đĩa, 01 chén và 04 con vị hình tròn được cắt ra từ bài tú lơ khơ (quy ước mặt ngoài lá bài là mặt đen, mặt trong là mặt trắng). Khi người xóc cái cho 04 con vị vào đĩa rồi dùng chén úp lại lắc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu bạc, lúc này các con bạc tham gia đánh bạc sẽ đặt cược ở hai mặt chẵn, lẻ (bên tay phải người xóc cái là mặt chẵn, phía bên tay trái là mặt lẻ). Sau khi đặt cược xong người làm cái sẽ mở chén để xem kết quả. Nếu ván nào có kết quả 04 mặt trắng hoặc 04 mặt đen hoặc hai mặt trắng, hai mặt đen thì người đặt chẵn thắng; ván nào có kết quả 03 mặt trắng 01 mặt đen hoặc 03 mặt đen 01 mặt trắng thì người đặt lẻ thắng, tỷ lệ thắng thua là một ăn một. Người làm cái sẽ thắng thua trực tiếp với các con bạc, quá trình chơi nếu con bạc nào có nhu cầu thì có thể làm cái xóc đĩa thắng thua với các con bạc.

Khi bắt đầu chơi, Bùi Văn T6 là người làm cái xóc đĩa để thắng, thua với các con bạc còn lại. Trong suốt quá trình đánh bạc, ngoài T6 xóc cái ra thì Cao Văn N, Ngô Văn C và Nguyễn Đức Tr cũng tham gia xóc cái để thắng, thua với những người chơi. Trần Chiến T mang theo số tiền 1.200.000 đồng, thu xâu được 1.500.000 đồng, Trần Chiến T trả cho Tr1 1.000.000 đồng tiền thuê nhà. Trần Duy H3 mang theo số tiền 5.500.000 đồng, H3 đóng xâu cho Trần Chiến T 200.000 đồng, số tiền còn lại H3 sử dụng để đánh bạc, kết quả H3 thắng 700.000 đồng. Ngô Văn C mang theo số tiền 2.200.000 đồng, đóng tiền xâu cho Trần Chiến T 200.000 đồng, Ngô Văn C sử dụng số tiền còn lại để đánh bạc, kết quả Ngô Văn C thắng được 7.600.000 đồng. Lã Huy N3 mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt N3 bỏ tiền ở chiếu bạc nên không xác định được thắng, thua. Cao Văn N mang theo và sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, kết quả, N thua 100.000 đồng. Chung Tấn Q mang theo số tiền 1.200.000 đồng, Q cho Hoàng Văn T3 mượn số tiền 600.000 đồng và đóng tiền xâu cho Trần Chiến T 100.000 đồng. Q sử dụng số tiền còn lại để tham gia đánh bạc, kết quả Q thắng được 900.000 đồng. Lê Thị Minh L mang theo và sử

dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả L thắng được 800.000 đồng. Hoàng Văn T3 mang theo số tiền 100.000 đồng, T3 mượn Chung Tấn Q số tiền 600.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, kết quả Q thua hết số tiền 700.000 đồng. Bùi Văn T6 mang theo số tiền 1.500.000 đồng, T6 đóng tiền xâu cho Trần Chiến T 200.000 đồng và sử dụng số tiền còn lại để đánh bạc, kết quả khi bị bắt quả tang, T6 vứt hết tiền ra chiếu bạc nên không xác định được kết quả thắng, thua. Nguyễn Đức Tr mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, Tr thua số tiền 1.400.000 đồng. Huỳnh Thị Bích N1 mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, N1 thua số tiền 250.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, trong khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 15.800.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc số tiền 24.650.000 đồng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 40.450.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HSST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Chiến T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Ngô Văn C, Cao Văn N, Hoàng Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Chiến T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn C 01 (Một) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn N 10 (Mười) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T3 10 (Mười) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2022, bị cáo Trần Chiến T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 29/11/2022, bị cáo Ngô Văn C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 05/12/2022, bị cáo Cao Văn N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02/12/2022, bị cáo Hoàng Văn T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Trần Chiến T, Ngô Văn C, Cao Văn N, Hoàng Văn T3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo Trần Chiến T, Ngô Văn C, Cao Văn N xin được hưởng án treo; bị cáo Hoàng Văn T3 xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Trần Chiến T còn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Chiến T, Ngô Văn C, Cao Văn N, Hoàng Văn T3 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bị cáo Trần Chiến T, Ngô Văn C, Cao Văn N, Hoàng Văn T3 khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 05/3/2022, Trần Chiến T đã có hành vi tổ chức cho Trần Duy H3, Ngô Văn C, Nguyễn Đức Tr, Lã Huy N3, Cao Văn N, Chung Tấn Q, Huỳnh Thị Bích N1, Lê Thị Minh L, Hoàng Văn T3 và Bùi Văn T6 tham gia đánh bạc với nhau dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền nhằm thu tiền xâu tại phòng khách nhà của Đỗ Thị Lệ Tr1. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 15.800.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc số tiền 24.650.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; tổng số tiền đánh bạc là 40.450.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử Trần Chiến T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Ngô Văn C, Cao Văn N, Hoàng Văn T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho từng bị cáo, xử phạt Trần Chiến T 01 năm 06 tháng tù; Ngô Văn C 01 năm tù; Cao Văn N và Hoàng Văn T3 mỗi bị cáo 10 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Cao Văn N, Hoàng Văn T3 không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đối với các bị cáo Trần Chiến T, Ngô Văn C sau khi xử sơ thẩm đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí cụ thể: Trần Chiến T 20.200.000 đồng, Ngô Văn C 10.200.000 đồng. Nhưng xét, mức hình phạt trên là không nặng và không thể cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Chiến T, Ngô Văn C, Cao Văn N, Hoàng Văn T3 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Chiến T, Ngô Văn C, Cao Văn N, Hoàng Văn T3 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Chiến T, Ngô Văn C, Cao Văn N, Hoàng Văn T3 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chiến T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Ngô Văn C, Cao Văn N, Hoàng Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Chiến T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn C 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Cao Văn N 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022.

- Hoàng Văn T3 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính

từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước ngày 06/3/2022 đến ngày 15/3/2022.

2. Về phần án phí: Trần Chiến T, Ngô Văn C, Cao Văn N, Hoàng Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt của các bị cáo Đỗ Thị Lệ Tr1, Trần Duy H3, Lê Thị Minh L, Chung Tấn Q, Nguyễn Đức Tr, Bùi Văn T6, Huỳnh Thị Bích N1, Lã Huy N3, phần hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk (09);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (03);
- Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (03);
- Công an xã E1, huyện B1, tỉnh Đắk Lắk.
- Bị cáo;
- UBND phường T3 và phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và UBND xã E1, huyện B1, tỉnh Đắk Lắk (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm